TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Liêm;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Chí Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7 và ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Trần Thanh Ph, sinh năm: 1977;
2. Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thanh V: Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm: 1983 - Theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2019 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Ph, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1951 (Vắng mặt).
2. Anh Huỳnh Văn S, sinh năm: 1986 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản mở phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Thùy Tr đại diện ủy quyền cho nguyên đơn ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thanh V trình bày: Ngày 19/8/2016 bà Th và con là anh S có đến vay của ông Ph, bà V số tiền (gốc) là 22.500.000đ; các bên thỏa thuận thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 01%/tháng và hai bên thỏa thuận tính lãi: 22.500.000đ x 01%/tháng x 12 tháng = 2.700.000đ, tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng); hình thức trả dần trong hạn 12 tháng kể từ ngày 19/9/2016 đến ngày 19/8/2017, mỗi tháng trả một lần vào ngày 19 hàng tháng số tiền 2.100.000đ. Việc vay tiền bà Th và anh S có ký tên vào hợp đồng vay giao phía ông Ph, bà V lưu giữ để theo dõi việc trả tiền; sau khi vay thì bà Th, anh S chỉ trả cho ông Ph, bà V được 07 tháng x 2.100.000đ/tháng = 14.700.000đ, sau đó có trả thêm được 300.000đ, tổng cộng là 15.000.0000đ (Mười lăm triệu đồng), còn thiếu lại 10.200.000đ đến nay bà Th, anh S không trả.

Nay ông Ph, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th và anh S liên đới trả cho ông bà số tiền vay còn thiếu (gốc và lãi) theo thỏa thuận là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tại biên bản lấy lời khai, biên bản mở phiên họp – hòa giải bị đơn bà Lê Thị Th trình bày: Bà thống nhất vào ngày 19/8/2016 bà và anh S có vay của ông Ph, bà V số tiền theo thỏa thuận về lãi suất, hình thức trả tiền, số tiền vay gốc và lãi như trên ông Ph, bà V trình bày là đúng sự thật. Do thời gian qua bà và anh S gặp khó khăn nên chưa trả được số tiền trên; hiện nay bà thống nhất liên đới cùng với anh S trả cho ông Ph, bà V số tiền vay còn thiếu (gốc và lãi) là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

- Bị đơn anh Huỳnh Văn S: Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đối với anh Huỳnh Văn S; nhưng anh S không đến tham gia tố tụng và không trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đối với bà Lê Thị Th và anh Huỳnh Văn S; nhưng các đương sự vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, anh S là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa ông Ph, bà V với bà Th, anh S làm phát sinh quan hệ về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật,

về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai nhận của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của các đương sự, có đủ cơ sở xác định:

Việc ông Ph, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th, anh S liên đới trả số tiền vay còn thiếu (gốc và lãi) là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 19/8/2016 là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019 bà Th thừa nhận bà và anh S còn thiếu ông Ph, bà V số tiền vay (gốc, lãi) là 10.200.000đ; đồng thời, bà Th cũng thừa nhận hợp đồng vay tiền và biên nhận ngày 19/8/2016 là do bà và anh S ký tên. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph, bà V; buộc bà Th và anh S liên đới trả cho ông Ph, bà V số tiền vay còn thiếu (gốc và lãi) là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*".

Đối với khoản tiền lãi chậm trả từ tháng 5/2017 đến nay ông Ph và bà V tự nguyện giảm bớt (không tính) cho bà Th và anh S; xét thấy, việc không tính lãi chậm trả thời gian qua là có lợi cho phía bị đơn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ph, bà V; buộc bà Th và anh S liên đới trả cho ông Ph, bà V số tiền vay còn thiếu (gốc và lãi) là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 2 Điều 4 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thanh V đối với bà Lê Thị Th và anh Huỳnh Văn S.

Buộc bà Lê Thị Th và anh Huỳnh Văn S liên đới trả cho ông Ph, bà V số tiền vay còn thiếu (gốc và lãi) tổng cộng là 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bà Th, anh S còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Th và anh Huỳnh Văn S liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng).

- Ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nên được nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí 305.000đ (Ba trăm lẻ năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004679 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án. Riêng bà Lê Thị Th và anh Huỳnh Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (bản sao) bản án hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP-TA và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Triều